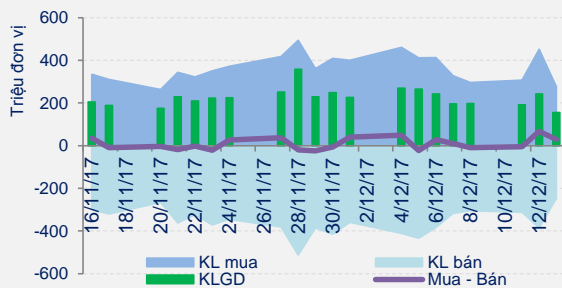
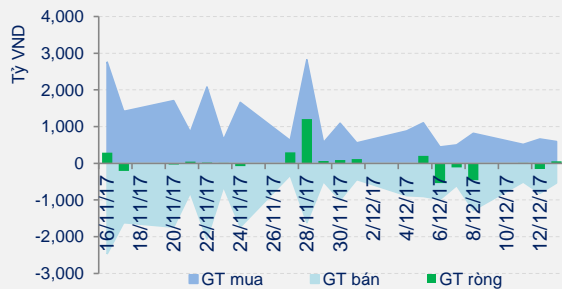


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/12/2017

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 924.40 | 110.45 |
| % Thay đổi | ↓ -0.31% | ↓ -0.41% |
| KLGD (CP) | 156,111,264 | 57,869,941 |
| GTGD (tỷ đồng) | 3,673.72 | 865.68 |
| Tổng cung (CP) | 247,663,400 | 91,251,200 |
| Tổng cầu (CP) | 276,700,980 | 85,931,500 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 14,613,634 | 1,096,856 |
| KL mua (CP) | 17,440,624 | 1,539,886 |
| GTmua (tỷ đồng) | 593.11 | 28.73 |
| GT bán (tỷ đồng) | 537.58 | 25.02 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 55.53 | 3.71 |

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 2.16% | 13.1 | 2.4 | 3.1% |
| Công nghiệp | ↑ 0.43% | 19.2 | 5.3 | 21.2% |
| Dầu khí | ↓ -1.91% | 18.3 | 3.2 | 7.8% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↓ -0.59% | 20.7 | 5.3 | 2.7% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 1.83% | 15.3 | 3.5 | 2.2% |
| Hàng Tiêu dùng | ↑ 0.21% | 24.0 | 8.7 | 11.4% |
| Ngân hàng | ↓ -1.89% | 14.0 | 2.0 | 11.8% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 0.56% | 10.0 | 2.0 | 9.7% |
| Tài chính | ↑ 0.25% | 25.5 | 3.9 | 26.6% |
| Tiền ịch Cộng đồng | ↓ -0.59% | 14.6 | 3.3 | 3.4% |
| VN - Index | ↓ -0.31% | 18.5 | 5.4 | 91.9% |
| HNX - Index | ↓ -0.41% | 13.9 | 2.3 | 8.1% |

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch nhìn chung là khá giằng co trong phiên hôm nay, nguyên nhân chủ yếu khiến hai sàn kết phiên trong sắc đỏ là do nhóm ngân hàng bị bán mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,85 điểm (-0,31%) xuống 924,4 điểm; HNX-Index giảm 0,46 điểm (-0,42%) xuống 110,45 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm với giá trị giao dịch đạt 4.672 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 215 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 975 tỷ đồng. Độ rộng thị trường đã có sự cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức tiêu cực với 228 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Các cổ phiếu ngân hàng giao dịch tiêu cực và là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm, hàng loạt mã trong nhóm này đều chìm trong sắc đỏ như SHB (-1,1%), MBB (-3,1%), BID (-0,8%), STB (-3,6%), ACB (-2,3%), CTG (-2,6%), VCB (-1,6%), VPB (-2,1%). Ngoài ra, một số mã lớn khác cũng tiêu cực PLX (-2,8%), VRE (-0,3%). Chiều ngược lại, một số trụ cột vẫn giữ được sắc xanh tích cực VIC (+1,1%), HPG (+1,5%), BHN (+2,6%), DHG (+4,5%), SAB (+0,3%), FPT (+1,9%), VNM (+0,2%) nhưng là không đủ sức để kéo các chỉ số lên trên mốc tham chiếu. Cổ phiếu ngành hàng không có một phiên giao dịch tích cực với nhiều mã tăng điểm VJC (+0,4%), HVN (+2,3%), NCS (+0,4%), NCT (+2,9%), CIA (+0,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực bán mạnh tại nhóm ngân hàng đã khiến các chỉ số chính của thị trường tiếp tục chưa có sự cải thiện. Tín hiệu ngắn hạn của VN-Index, VN30, HNX-Index và HNX30 vẫn là Tiêu cực với ngưỡng kháng cự lần lượt tại 930 điểm, 919 điểm, 111,8 điểm và 212,9 điểm. Thanh khoản hôm nay lại sụt giảm cho thấy sau phiên 12/12 hồi khá tốt thì tâm lý nhà đầu tư hiện tại khá thận trọng chưa vội tham gia giao dịch mà đứng ngoài quan sát thị trường. Điểm tích cực có thể quan sát được là hệ số tăng/giảm đã có phần cân bằng trở lại cho thấy cung cầu đang khá cân bằng với nhau quanh vùng giá này. Thị trường có thể cần một vài phiên tích lũy để gia cố cho nền tảng giá được tạo nên trong ba phiên trở lại đây. Dự báo, trong phiên giao dịch 14/12, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 920-930 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 930 điểm để cải thiện tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn lên trung tính. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế việc mua đuổi cổ phiếu ở mức giá cao và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những mã cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong suốt phiên giao dịch. Chỉ số tăng điểm vào phiên sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 932,48 điểm. Cuối phiên sáng trở đi, chỉ số giảm về sắc đỏ do áp lực bán ở một số mã lớn, chạm đáy trong phiên tại 922,97 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,85 điểm (-0,31%) xuống 924,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 700 đồng, PLX giảm 1.800 đồng, CTG giảm 550 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ đầu phiên và đạt mức cao nhất trong phiên tại 111,33 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống dưới mốc tham chiếu, chạm mức đáy trong phiên tại 109,17 điểm. Cuối phiên, lực bắt đáy giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,46 điểm (-0,42%) xuống 110,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 800 đồng, SHB giảm 100 đồng, HUT giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 13,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 35 nghìn cổ phiếu. SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 22,1 tỷ đồng tương ứng với 310 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,3 tỷ đồng tương ứng với 657 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 443 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 420,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 2 tỷ đồng tương ứng với 207 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 388 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB nâng dự báo tăng trưởng năm 2017 và 2018 của Việt Nam lên 6,7%

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vừa điều chỉnh triển vọng tăng trưởng kinh tế cho cả hai năm 2017 và 2018 của Việt Nam lên 6,7%, so với các mức dự báo tương ứng đã công bố trước đây là 6,3% và 6,5%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 127 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ tại 896 điểm (đáy phiên 12/12). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 785 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/12, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 920-930 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 930 điểm để cải thiện tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn lên trung tính.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với hơn 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 111,8 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 106,8 điểm (đáy phiên 12/12). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 99,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/12, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ được dự báo trong khoảng 110-111 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,41 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngày 13/12 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.450 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,3 USD/ounce tương ứng 0,19% lên 1.244 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng với 0,03% xuống 94,03 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1743 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3325 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,44 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

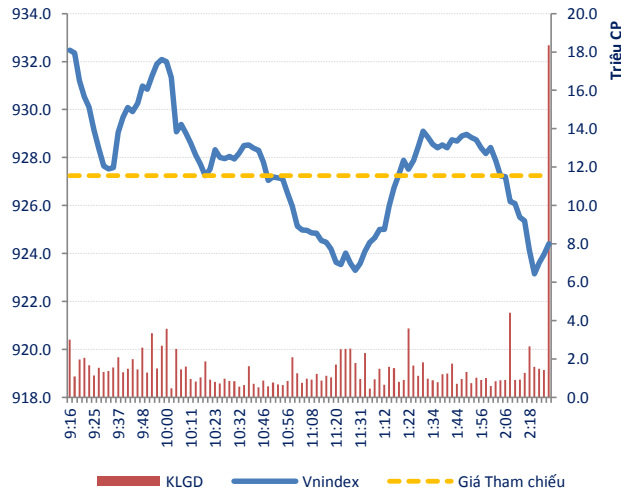
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,45 USD tương ứng 0,79% lên 57,59 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

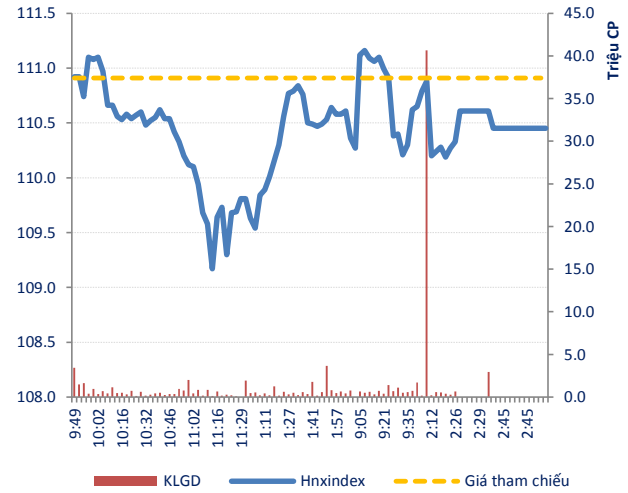
Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/12, chỉ số Dow Jones tăng 118,77 điểm tương ứng 0,49% lên 24.504,8 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 12,76 điểm tương ứng 0,19% xuống 6.862,32 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,12 điểm tương ứng 0,15% lên 2.664,11 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

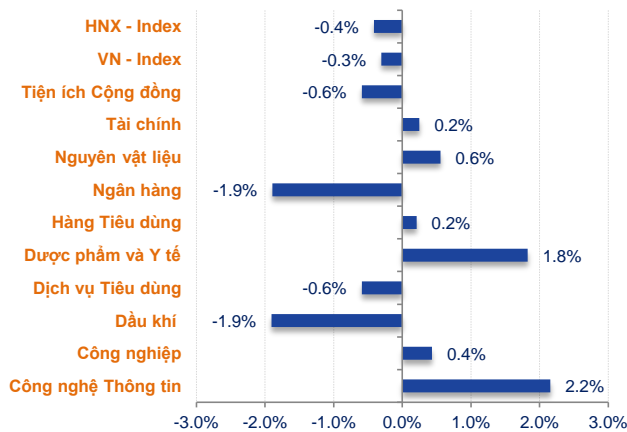
KLGD và VN-Index trong phiên



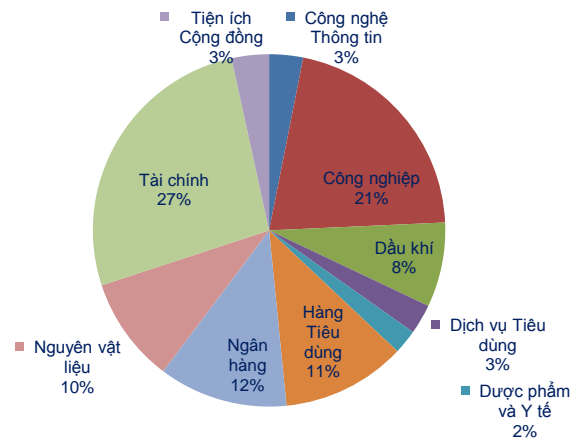
KLGD và HNX-Index trong phiên



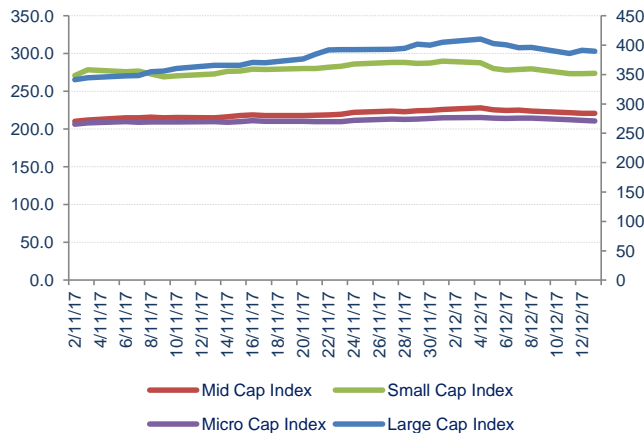
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



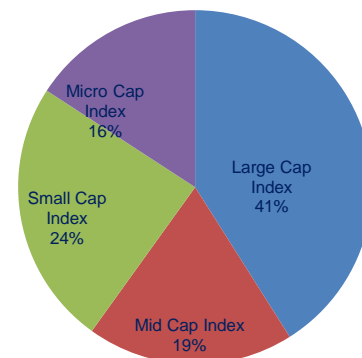
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1 | E1VFN30 | 2,792,140 | DXG | 660,760 |
| 2 | SSI | 1,030,840 | HPG | 656,740 |
| 3 | DIG | 596,350 | KBC | 498,890 |
| 4 | BID | 456,180 | VCB | 347,680 |
| 5 | VRE | 334,850 | FIT | 259,990 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VCG | 420,500 | PVS | 388,000 |
| 2 | NDN | 207,200 | NTP | 47,400 |
| 3 | HUT | 150,000 | DGL | 35,400 |
| 4 | VGC | 53,500 | PVE | 31,700 |
| 5 | PVX | 50,000 | PVC | 11,800 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---|--------|------------|
| KBC | 13.35 | 12.80 | ↓ | -4.12% | 11,529,830 |
| FLC | 6.93 | 6.96 | ↑ | 0.43% | 7,354,910 |
| MBB | 24.00 | 23.25 | ↓ | -3.13% | 6,706,174 |
| ITA | 3.29 | 3.27 | ↓ | -0.61% | 6,429,560 |
| DXG | 19.20 | 18.80 | ↓ | -2.08% | 4,698,650 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| SHB | 8.70 | 8.60 | ↓ | -1.15% | 9,744,374 |
| PVS | 19.20 | 19.30 | ↑ | 0.52% | 8,515,270 |
| KLF | 3.50 | 3.50 | → | 0.00% | 3,621,422 |
| DL1 | 34.90 | 34.60 | ↓ | -0.86% | 3,503,100 |
| PCG | 6.80 | 7.40 | ↑ | 8.82% | 3,350,000 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| CIG | 2.43 | 2.60 | 0.17 | ↑ 7.00% |
| AMD | 10.05 | 10.75 | 0.70 | ↑ 6.97% |
| SGT | 6.51 | 6.96 | 0.45 | ↑ 6.91% |
| CMG | 42.80 | 45.75 | 2.95 | ↑ 6.89% |
| BCG | 6.25 | 6.68 | 0.43 | ↑ 6.88% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| SDG | 15.00 | 16.50 | 1.50 | ↑ 10.00% |
| TAG | 33.10 | 36.40 | 3.30 | ↑ 9.97% |
| ATS | 40.50 | 44.50 | 4.00 | ↑ 9.88% |
| TFC | 5.10 | 5.60 | 0.50 | ↑ 9.80% |
| BTW | 15.50 | 17.00 | 1.50 | ↑ 9.68% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| PXT | 4.45 | 4.14 | -0.31 | ↓ -6.97% |
| HAS | 8.48 | 7.89 | -0.59 | ↓ -6.96% |
| CCL | 4.76 | 4.43 | -0.33 | ↓ -6.93% |
| TMS | 46.90 | 43.65 | -3.25 | ↓ -6.93% |
| TIE | 10.70 | 9.96 | -0.74 | ↓ -6.92% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PEN | 19.00 | 17.10 | -1.90 | ↓ -10.00% |
| MKV | 12.00 | 10.80 | -1.20 | ↓ -10.00% |
| VHL | 58.50 | 52.70 | -5.80 | ↓ -9.91% |
| VGP | 28.60 | 25.80 | -2.80 | ↓ -9.79% |
| TJC | 7.30 | 6.60 | -0.70 | ↓ -9.59% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| KBC | 11,529,830 | 6.6% | 1,236 | 10.4 | 0.7 |
| FLC | 7,354,910 | 3250.0% | 862 | 8.1 | 0.5 |
| MBB | 6,706,174 | 13.8% | 2,078 | 11.2 | 1.5 |
| ITA | 6,429,560 | 0.6% | 65 | 50.4 | 0.3 |
| DXG | 4,698,650 | 22.3% | 2,840 | 6.6 | 1.5 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 9,744,374 | 10.2% | 1,253 | 6.9 | 0.7 |
| PVS | 8,515,270 | 7.1% | 1,897 | 10.2 | 0.8 |
| KLF | 3,621,422 | 1.9% | 204 | 17.2 | 0.3 |
| DL1 | 3,503,100 | 5.3% | 416 | 83.2 | 3.4 |
| PCG | 3,350,000 | -1.5% | (163) | - | 0.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| CIG | ↑ 7.0% | 1.9% | 140 | 18.5 | 0.4 |
| AMD | ↑ 7.0% | 4.7% | 544 | 19.8 | 1.0 |
| SGT | ↑ 6.9% | 27.6% | 2,157 | 3.2 | 0.8 |
| CMG | ↑ 6.9% | 13.7% | 2,439 | 18.8 | 3.3 |
| BCG | ↑ 6.9% | 3.5% | 432 | 15.5 | 0.6 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| SDG | ↑ 10.0% | 18.9% | 3,044 | 5.4 | 0.9 |
| TAG | ↑ 10.0% | 4.0% | 436 | 83.4 | 3.5 |
| ATS | ↑ 9.9% | 2.1% | 253 | 176.2 | 3.8 |
| TFC | ↑ 9.8% | -1.8% | (206) | - | 0.5 |
| BTW | ↑ 9.7% | 7.5% | 1,131 | 15.0 | 1.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-------|-----------|-------|-------|------|-----|
| VFVN3 | 2,792,140 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| SSI | 1,030,840 | 10.9% | 1,863 | 14.1 | 1.5 |
| DIG | 596,350 | 2.9% | 348 | 61.4 | 1.8 |
| BID | 456,180 | 12.5% | 1,685 | 14.2 | 1.8 |
| VRE | 334,850 | 12.3% | 1,155 | 39.7 | 3.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCG | 420,500 | 8.5% | 1,440 | 16.3 | 1.7 |
| NDN | 207,200 | 14.1% | 1,793 | 5.4 | 0.7 |
| HUT | 150,000 | 12.3% | 1,697 | 6.4 | 0.9 |
| VGC | 53,500 | 12.0% | 1,901 | 12.9 | 1.8 |
| PVX | 50,000 | -5.5% | (410) | - | 0.8 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 282,709 | 43.2% | 7,152 | 27.2 | 11.8 |
| SAB | 201,362 | 31.5% | 6,966 | 45.1 | 13.6 |
| VIC | 189,915 | 4.3% | 737 | 97.7 | 6.9 |
| GAS | 165,696 | 21.6% | 4,691 | 18.5 | 4.2 |
| VCB | 158,302 | 15.8% | 2,261 | 19.5 | 2.9 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 33,323 | 12.6% | 1,882 | 18.0 | 2.2 |
| VCS | 19,720 | 59.6% | 13,163 | 18.7 | 9.3 |
| VGC | 10,462 | 12.0% | 1,901 | 12.9 | 1.8 |
| VCG | 10,336 | 8.5% | 1,440 | 16.3 | 1.7 |
| SHB | 9,625 | 10.2% | 1,253 | 6.9 | 0.7 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|---------|---------|-------|-----|
| PNC | 3.04 | 2.7% | 258 | 112.8 | 2.8 |
| CTG | 2.05 | 12.3% | 2,008 | 10.4 | 1.2 |
| HCM | 2.02 | 17.8% | 3,444 | 15.0 | 2.6 |
| CMX | 1.85 | -128.6% | (3,358) | - | 1.2 |
| BID | 1.84 | 12.5% | 1,685 | 14.2 | 1.8 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| PVV | 2.81 | -21.1% | (1,051) | - | 0.3 |
| PCG | 2.80 | -1.5% | (163) | - | 0.7 |
| KSQ | 2.69 | 0.4% | 43 | 48.7 | 0.2 |
| VCG | 2.63 | 8.5% | 1,440 | 16.3 | 1.7 |
| PIV | 2.55 | 5.4% | 563 | 22.0 | 1.2 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
